

# ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

## QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN

### Resource Management

**Mã học phần: REM 33021 – Số tín chỉ: 02**

Dùng cho ngành: Kỹ thuật môi trường

Điều kiện tiên quyết :

Hình thức đào tạo: Trực tiếp và online

Đơn vị phụ trách: Khoa Kỹ thuật môi trường

#### 1. Mô tả chung về học phần

Học phần này gồm nội dung kiến thức cơ bản về phân loại TNTN, vai trò đối với môi trường và con người, sự tác động của con người và phương hướng sử dụng lâu bền TNTN.

#### 2. Mục tiêu của môn học

*Kiến thức:* Trang bị cho người học là những kiến thức cơ bản về phân loại TNTN, vai trò đối với môi trường và con người, sự tác động của con người và phương hướng sử dụng lâu bền TNTN. Vận dụng vào công tác quản lý các tổ chức dự án thuộc lĩnh vực quản lý tài nguyên & môi trường nước..

*Kỹ năng :* Trang bị cho người học kỹ năng lập luận, tư duy và đề xuất các biện pháp giải quyết các vấn đề kinh tế, xã hội, kỹ thuật thuộc lĩnh vực tài nguyên nước

*Thái độ:* Rèn luyện cho người học thực hiện khả năng làm việc nhóm, khả năng tổ chức lãnh đạo và thuyết trình

#### 3. Phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy kết hợp giữa thuyết trình, thảo luận, hướng dẫn bài tập và huấn luyện thực tế

Hình thức giảng dạy: Có thể tại lớp, thực hành trên hiện trường và trực tuyến

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã	Chuẩn đầu ra học phần
a2	Có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực quản lý tài nguyên thiên nhiên làm nền tảng lý luận và thực tiễn cho lĩnh vực chuyên ngành Kỹ thuật môi trường & an toàn lao động, quản lý tài nguyên & môi trường nước, Quản lý tài nguyên đất đai.
a6-2	Vận dụng kiến thức vào công tác quản lý các tổ chức dự án thuộc lĩnh vực quản lý tài nguyên & môi trường nước..
b1-2	Có kỹ năng lập luận, tư duy và đề xuất các biện pháp giải quyết các vấn đề kinh tế, xã hội, kỹ thuật thuộc lĩnh vực tài nguyên nước
b4	Có kỹ năng tương tác và làm việc linh hoạt hướng tới mục tiêu chung
c2	Hiểu biết pháp luật liên quan quản lý khai thác và sử dụng tài nguyên thiên nhiên

#### 5. Giáo trình và tài liệu học tập

##### 5.1. Giáo trình và tài liệu học tập

[1]. Trần Thanh Sơn (2004), *Giáo trình quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường*, NXB ĐHQG.

[2]. Nguyễn Ngọc Dung (2012), *Quản lý tài nguyên và môi trường*, NXB Xây dựng.

##### 5.2. Tài liệu tham khảo

[3]. Luật Bảo vệ Môi trường Việt Nam.

[4]. Nghị định, thông tư quy định về bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.

[5]. Tài liệu tham khảo trên mạng internet, trên các phương tiện truyền thông đại chúng, báo, đài.

## 6. Chiến lược học tập

Sinh viên cần tích cực và chủ động tham gia vào quá trình học tập; cần tham gia đầy đủ các giờ học theo quy định, không ngừng phấn đấu để duy trì sự tiến bộ liên tục trong học tập; hoàn thành nhiệm vụ học tập đúng tiến độ.

Để hoàn thành tốt học phần này, sinh viên cần tích cực thực hiện các nhiệm vụ học tập như:

- Suu tầm tài liệu liên quan đến môn học, cụ thể phải có tối thiểu 1 giáo trình tham khảo để nghiên cứu.

- Đọc và nghiên cứu trước ở nhà các tài liệu và các tình huống thực tế liên quan đến nội dung môn học.

- Thảo luận các tình huống, tham gia hỏi và trả lời các câu hỏi của giảng viên, của các sinh viên khác trong giờ.

- Làm bài tập, chuẩn bị nội dung thảo luận đầy đủ.

- Đi học đầy đủ, đúng giờ...

Các hoạt động giảng dạy và học tập nhằm giúp SV đạt được các chuẩn đầu ra của học phần gồm:

- ✓ Nghe giảng: Giảng lý thuyết, giảng theo phương pháp nêu vấn đề, giảng theo tình huống

- ✓ Thảo luận nhóm: theo từng chủ đề, tình huống, thuyết trình kết quả nghiên cứu thảo luận theo từng chủ đề, tình huống được giao trước.

## 7. Nội dung, kế hoạch giảng dạy và đánh giá

Nội dung và kế hoạch giảng dạy, đánh giá	Hoạt động học tập của người học				Chuẩn đầu ra
	Trên lớp	ST	Tự học	SG	
<b>Mở đầu</b>		1		2	
<b>Chương 1. Tài nguyên khoáng sản và năng lượng</b>					
1.1. Tài nguyên khoáng sản	Nghe giảng, Thảo luận (4)	2	SV đọc trước tài liệu 1,2 nội dung chương 2: tài nguyên khoáng sản và năng lượng để học tập, thảo luận	4	a2 a6-2 b1-2 b4 c2
1.2. Quản lý TN khoáng sản		2		4	
1.3. Tài nguyên năng lượng		2		2	
1.4. Các văn bản pháp luật liên quan đến Tài nguyên khoáng sản và tài nguyên năng lượng		1		2	
<b>Chương 2. Tài nguyên khí hậu</b>					
2.1. Khái quát chung về tài nguyên khí hậu	Nghe giảng	1		2	
2.2. Các hoạt động của con người gây ảnh hưởng đến tài nguyên khí hậu		2		4	

2.3. Sử dụng và bảo vệ tài nguyên khí hậu	Thảo luận	2		4			
<b>ĐG 1: 50%</b>							
<i>Hiểu được các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực quản lý tài nguyên thiên nhiên vận dụng vào quản lý các tổ chức dự án thuộc lĩnh vực quản lý tài nguyên thiên nhiên</i>							
<b>Chương 3. Tài nguyên đất</b>							
3.1. Khái quát chung về tài nguyên đất		1	SV đọc trước tài liệu để học tập	2	a2 a6-2 b1-2 b4 c2		
3.2. Tài nguyên đất trên thế giới và Việt Nam		1		2			
3.3. Các quá trình làm thoái hóa đất		1		2			
3.4. Sử dụng bền vững tài nguyên đất	Thảo luận	2		4			
<b>Chương 4. Tài nguyên nước</b>							
4.1. Khái niệm và tầm quan trọng	Nghe giảng	1	SV đọc trước tài liệu để học tập, thảo luận	2	a2 a6-2 b1-2 b4 c2		
4.2. Đặc điểm nguồn nước	Thảo luận	1		2			
4.3. Tài nguyên nước Việt Nam	Nghe giảng	2		4			
4.4. Quản lý và bảo vệ tài nguyên nước	Thảo luận	2		4			
<b>Chương 5. Tài nguyên sinh vật</b>							
5.1. Tài nguyên rừng		1		2			
5.2. Tài nguyên sinh vật		1	2				
<b>Chương 6. Tài nguyên biển</b>							
6.1. Quan niệm và phân loại tài nguyên biển	Nghe giảng	1	2				
6.2. Các dạng tài nguyên biển		1	2				
6.3. Quản lý tài nguyên biển	Thảo luận	2	9				
<b>ĐG2: 50%</b>							
<i>Hiểu được các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực quản lý tài nguyên thiên nhiên vận dụng vào quản lý các tổ chức dự án thuộc lĩnh vực quản lý tài nguyên</i>							
<b>Tổng số tiết/giờ học</b>		<b>30</b>		<b>60</b>			

ST - Số tiết chuẩn ; SG - Số giờ

## 8. Đánh giá kết quả học tập

Hoạt động đánh giá của học phần gồm:

Phân loại	Phương pháp đánh giá	Tỷ trọng	Chuẩn đầu ra				
			a2	a6-2	b1-2	b4	c2
Quá trình	ĐG1. Bài ĐG trên lớp	50%	x	x	x	x	x
Kết thúc học phần	ĐG2. Bài ĐG thi cuối kỳ	50%	x	x	x	x	x
<i>Tổng cộng:</i>		100%					

### 8.1. Hoạt động đánh giá 1 - Chuẩn đầu ra: a2, b1-2 b4, c2;

- Tỷ lệ: 50% điểm học phần

Hình thức đánh giá: Bài thuyết trình trên lớp

- Mô tả bài đánh giá:

Giảng viên chia nhóm, giao các vấn đề của việc sử dụng hợp lý, quản lý tài nguyên khoáng sản, năng lượng, tài nguyên khí hậu. Hướng dẫn cách thực hiện, quy định về trọng số điểm của các nội dung trong bài đánh giá. Từng nhóm sinh viên chuẩn bị nội dung báo cáo và thuyết trình. Các nhóm khác và giảng viên đặt câu hỏi phản biện. Giảng viên tổng kết, cho điểm.

- Các yêu cầu: vận dụng các kiến thức chung về quản lý tài nguyên để hoàn thành bài thuyết trình về vấn đề sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên thiên nhiên. Các nhóm phải hoàn thiện báo cáo hoàn chỉnh (bản word) và bài thuyết trình bằng các slide, số liệu, dẫn chứng để chứng minh mà từng nhóm thu thập được qua quá trình nghiên cứu và tìm tài liệu.

- Ma trận đánh giá:

Xếp loại		A	B	C	D	F
		8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
Tiêu chí						
	Kỹ năng thuyết trình (10%)	Bài thuyết trình xúc tích, ngắn gọn, minh họa phù hợp, có sức cuốn hút, có tính thuyết phục và độ tin cậy cao.	Bài thuyết trình xúc tích, ngắn gọn, minh họa phù hợp, có sức cuốn hút, có độ tin cậy.	Bài thuyết trình dễ theo dõi, có nhiều minh họa phù hợp	Bài thuyết trình có thể theo dõi được.	Bài thuyết trình còn làm người nghe khó theo dõi, gây nhầm lẫn; thiếu tính thuyết phục.

Xếp loại	A	B	C	D	F
	<b>Tiêu chí</b>	<b>8,5 ÷ 10</b>	<b>7,0 ÷ 8,4</b>	<b>5,5 ÷ 6,9</b>	<b>4,0 ÷ 5,4</b>
Nội dung thuyết trình (40%)	Hiểu, làm chủ được các thông tin cơ bản; Đầy đủ thông tin	Nắm vững được các thông tin cơ bản; đầy đủ thông tin	Nắm vững được các thông tin cơ bản; thiếu thông tin	Chưa hiểu rõ được các thông tin cơ bản, thiếu thông tin	Không hiểu rõ được các thông tin cơ bản, thiếu thông tin
Câu trả lời về các nội dung liên quan trong báo cáo đảm bảo ngắn gọn, tính chính xác cao, dễ hiểu	Câu trả lời đảm bảo tính chính xác cao và có tính thuyết phục	Câu trả lời đảm bảo tính chính xác	Câu trả lời tương đối chính xác	Câu trả lời còn sơ sài và qua loa.	Câu trả lời không đúng
Đặt câu hỏi phản biện cho các nhóm (20%)	Câu hỏi hay, bám sát vấn đề, mang tính tổng hợp.	Câu hỏi ngắn gọn, dễ hiểu và bám sát vấn đề	Câu hỏi ngắn gọn, cơ bản	Câu hỏi đơn giản, ít thông tin	Không đặt câu hỏi hoặc câu hỏi không liên quan đến vấn đề nghiên cứu

## 8.2. Hoạt động đánh giá 2 - Chuẩn đầu ra: a6-2, b1-2, b4, c2

- Tỷ lệ: 50% điểm học phần
- Hình. thức đánh giá: Bài thi cuối kỳ
- Mô tả bài đánh giá: SV thực hiện bài thi kết thúc học phần: giảng viên chuẩn bị đề thi (6-10 đề) có nội dung là các câu hỏi về vấn đề quản lý và sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên thiên nhiên.
- Các yêu cầu: sinh viên làm đúng ít nhất 50% câu hỏi trong bài kiểm tra. Không trao đổi, nhìn bài nhau.
- Thời hạn nộp minh chứng: Bài thi được thực hiện vào cuối kỳ học theo lịch sắp xếp của Phòng Đào tạo.
- Thời điểm và cách thức công bố kết quả đánh giá: theo lịch của Phòng Đào tạo.
- Thời điểm làm lại bài đánh giá nếu chưa đạt: theo lịch của Phòng Đào tạo.
- Ma trận đánh giá:

Xếp loại	A	B	C	D	F
----------	---	---	---	---	---

	<b>8,5 ÷ 10</b>	<b>7,0 ÷ 8,4</b>	<b>5,5 ÷ 6,9</b>	<b>4,0 ÷ 5,4</b>	<b>&lt; 4,0</b>
<b>Tiêu chí</b>					
<i>Hiểu được các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực quản lý TNTN</i>	<i>85-100% số câu hỏi</i>	<i>70- 84% số câu hỏi</i>	<i>55-69% số câu hỏi</i>	<i>40 - 54% số câu hỏi</i>	<i>&lt;40 số câu hỏi</i>

### **8.3. Cách tính kết quả học tập chung của học phần**

Kết quả học tập chung của học phần được tính như sau:

$$\text{Điểm học phần} = 0,5 \times \text{điểm bài ĐG1} + 0,5 \times \text{điểm bài ĐG2}$$

### **9. Các phương tiện, trang thiết bị dạy và học**

- Thiết bị hỗ trợ giảng dạy: máy vi tính, máy chiếu, âm thanh
- Phòng học đảm bảo 2 sinh viên/ 1 bàn, có đủ ánh sáng, phấn, bảng
- Sinh viên khi lên lớp cần chuẩn bị đầy đủ thiết bị phục vụ cho quá trình học tập như tài liệu (có tối thiểu 1 trong số các tài liệu tham khảo tại mục 8), vở, giấy trắng, máy tính bỏ túi, thước kẻ, bút viết, ...
- Thư viện và internet phục vụ sinh viên trong quá trình học (ngoài giờ lên lớp).

### **10. An toàn của sinh viên và giảng viên**

Để tạo một môi trường cởi mở và an toàn cho các buổi học trong lớp, giảng viên phải tôn trọng sinh viên, yêu cầu sinh viên tôn trọng giảng viên và tôn trọng lẫn nhau, tránh căng thẳng, thậm chí cả khi cần phải bày tỏ ý kiến bất đồng.

Sinh viên phải tuân thủ các quy định an toàn và an ninh học đường. Nếu có vấn đề phát sinh xảy ra, cần báo cho giảng viên và bảo vệ nhà trường biết để kịp thời xử lý.

### **11. Kỷ luật, khiếu nại và hỗ trợ**

- Sinh viên được chỉ được công nhận điểm đánh giá học phần khi thỏa mãn đồng thời các điều kiện sau:

- + Có mặt trên lớp tối thiểu 80% tổng số tiết môn học.
- + Không đi học muộn và bỏ học về sớm.
- + Không có gian lận trong quá trình làm bài tập đánh giá.
- + Phải tham gia đầy đủ 2 bài đánh giá.

- Sinh viên trượt tại ĐG nào vẫn tiếp tục học các phần tiếp theo và được ĐG lại 1 lần hoặc cải thiện ĐG thông qua việc thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Sinh viên không tham gia ĐG nào mà không có lý do thì ĐG đó được 0 điểm và không được phép cải thiện ĐG, có lý do sẽ được ĐG bổ sung (thời gian được sắp xếp trong quá trình học).

- Sinh viên được quyền khiếu nại về điểm bài ĐG của mình ngay sau khi nhận được kết quả. Thời gian khiếu nại kết thúc sau 1 tiết học tiếp theo kể từ khi nhận được kết quả ĐG.

- Để hoàn thành học phần này điều kiện tối thiểu sinh viên phải đạt điểm trung bình trung học phần là 5,0 điểm trở lên (theo thang điểm 10). Không đạt sinh viên sẽ phải học lại.

Sinh viên gặp bất kỳ khó khăn gì trong quá trình học tập có thể liên hệ trực tiếp với giảng viên, Trưởng khoa/bộ môn, Văn phòng hỗ trợ sinh viên, Phòng Đào tạo, Ban Thanh tra của Nhà trường để được hướng dẫn, hỗ trợ.

**Chủ tịch Hội đồng**

*Hải Phòng, ngày tháng năm 202*

**xây dựng CTĐT ngành**

**Người biên soạn**

**TS. Nguyễn Thị Kim Dung**

**Ths. Nguyễn Thị Cẩm Thu**